

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/3/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn và
nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính và ông Phạm Văn Tàn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST - DS, ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quách Thị M sinh năm 1986 .

Trú tại: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh hoá. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr sinh năm 1985

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/9/2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Quách Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Tr chung sống với nhau vào tháng 10/2013. Đến ngày 06/3/2014, mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung cùng với gia đình chồng. Cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tr có tính độc đoán, gia trưởng, không tôn trọng chị. Chị góp ý anh không nghe và còn đánh chị.

Khi chị mới sinh con được một tuần anh đã đánh chị vì bắt chị phải nằm xuống cho con bú. Anh không chăm lo, quan tâm đến chị khi chị đang mang thai, bắt dậy sớm từ 3 giờ sáng, trưa nắng cũng phải ra vườn đi làm việc. Chị không chịu đựng được nữa nên sau khi sinh con chị phải về nhà mẹ đẻ để sống từ tháng 7/2014. Vợ chồng ly thân từ đó, nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Tr.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Tr. Anh Tr đã nhận nhưng anh vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa anh Tr có mặt, anh trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị như chị M trình bày là đúng thực tế. Trong cuộc sống thì vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhỏ. Nguyên nhân là khi chị ở nhà ngoại, con khóc thì anh có nói to với chị ngồi dậy cho con bú. Ngoài ra giữa chị cũng có mâu thuẫn nhỏ với mẹ chồng. Khi chị sinh con anh cũng đến bệnh viện chăm sóc, đến ngày ra viện anh đến đón nhưng chị tự ý bắt taxi về nhà ngoại. Anh thanh toán viện phí xong và đi xe máy về sau. Trong thời gian ở nhà ngoại, anh nói về nhà nhưng chị bảo phải làm nhà ở riêng thì mới về. Từ đó, chị và con ở luôn nhà ngoại. thỉnh thoảng anh vẫn đến thăm con, có lần bà ngoại không mở cửa và bảo con ngủ rồi. Chị đi làm không có nhà anh gọi điện cho bà ngoại thăm con nhưng bà không nghe máy. Nay chị M xin ly hôn, anh chấp nhận với điều kiện là anh được nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung cháu Nguyễn Kim Ng – Sinh ngày 25/7/2014. Chị M có nguyện vọng được nuôi con, quá trình giải quyết vụ án chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị bổ sung thay đổi: Yêu cầu anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Anh Tr có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị M và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, điều 58 và điều 81, điều 82 và điều 83 – Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều

147 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27, điểm a và điểm d khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị M được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 25/7/2014 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Anh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị M từ 1.000.000đ - 1.500.000đ/tháng đến khi con đủ tuổi thành niên.

Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí DSST, anh Tr phải chịu án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Quách Thị M làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Tr trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, việc chị M khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị M và anh Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh Tr có tính độc đoán, gia trưởng, không quan tâm, không tôn trọng và đánh chị. Chị không thể chịu đựng được nên đã về nhà mẹ đẻ để sống từ tháng 7/2014, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị M được ly hôn anh Tr.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung: Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 25/7/2014. Chị M có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Anh Tr cũng có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Anh trình bày, anh là công nhân xây dựng thu nhập gần 9.000.000đ/tháng. Chị M làm việc ở Công ty TNHH Công nghệ thông tin Huy Dũng (đóng tại thôn Dương Huệ, TT Phong Sơn, C), có thu nhập ổn định gần 7.000.000đ/tháng. Xét nguyện vọng nuôi con của anh và chị là chính đáng. Nhưng từ

khi ly thân con ở với chị M, không nên thay đổi tình trạng này. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ vào thu nhập của anh Tr và nhu cầu thiết yếu của con, giao cháu Ng cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị M 1.500.000đ/tháng đến khi con đủ tuổi thành niên là phù hợp.

[5] Về tài sản: Chị M và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu án phí DSST, anh Tr phải chịu án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 116 và Điều 117 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 5 điều 27, điểm a và điểm đ khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị M được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Công nhận vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 25/7/2014. Giao cháu Ng cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M 1.500.000đ/tháng đến khi con đủ tuổi thành niên, theo định kỳ hàng tháng, thời gian thi hành kể từ bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị M và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0003395, ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị M đã nộp đủ án phí DSST. Anh Tr phải chịu 300.000đ án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thủy.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thủy.
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

